

Số: 17 /2011/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND ngày 23/5/2007 của UBND tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 35/TTr-STP ngày 27 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND ngày 23/5/2007 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo:

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương liên quan đến dự thảo; nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản cơ quan Nhà nước cấp trên; đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức (sau đây gọi tắt là thủ tục hành chính) thì cơ quan chủ trì soạn thảo phải tổ chức đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến dự thảo;

c) Chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự thảo; xác định văn bản, điều, khoản, điểm của văn bản dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ, bãi bỏ văn bản;

d) Tổ chức lấy ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản bằng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có

quy định thủ tục hành chính thì phải gửi lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính).

đ) Chuẩn bị tờ trình và tài liệu liên quan đến dự thảo. Tờ trình phải nêu rõ sự cần thiết phải ban hành văn bản, quá trình xây dựng dự thảo, nội dung chính của dự thảo, những vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

e) Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, cơ quan, đơn vị có liên quan, ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính (đối với dự thảo có quy định về thủ tục hành chính)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Hồ sơ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 38 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được gửi đến Sở Tư pháp, bao gồm:

- a) Công văn yêu cầu thẩm định;
- b) Tờ trình và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Bản tổng hợp ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- d) Các tài liệu khác có liên quan:

- Bản giải trình về việc tiếp thu, không tiếp thu ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo văn bản.

- Báo cáo tổng kết, khảo sát đánh giá tình hình thực tế, văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, văn bản pháp luật có liên quan, tài liệu tham khảo... (nếu có).

đ) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thì ngoài thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này, còn phải có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.

Cơ quan thẩm định không tiếp nhận hồ sơ gửi thẩm định nếu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Nội dung báo cáo thẩm định, bao gồm:

- a) Sự cần thiết ban hành;
- b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật với hệ thống pháp luật;

d) Nguyên tắc, yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

đ) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Sở Tư pháp có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.

4. Bổ sung Điều 13b như sau:

“Điều 13b. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi lấy ý kiến theo quy định, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến tham gia đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua việc tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến tham gia và gửi văn bản tham gia ý kiến cho cơ quan chủ trì soạn thảo”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ trình dự thảo văn bản đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là năm (5) ngày làm việc trước ngày Ủy ban nhân dân tỉnh họp.

Hồ sơ trình dự thảo văn bản gồm:

- a) Tờ trình và dự thảo văn bản;
- b) Báo cáo thẩm định;
- c) Bản tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản;

d) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính; giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, cơ quan, đơn vị có liên quan, ý kiến góp ý của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính (đối với dự thảo có quy định về thủ tục hành chính);

đ) Các tài liệu khác có liên quan (Báo cáo tổng kết, khảo sát đánh giá tình hình thực tế, văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, văn bản pháp luật có liên quan, tài liệu tham khảo (nếu có)...”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai, Công báo Lào Cai;
- Như Điều 2 QĐ;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-các CV-NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh